



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 219-161

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN LOC
Last Middle First

Current Address: 250 Phan Van Tri, To 7, Phuong 2, Thi Xa Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam

Date of Birth: 10/15/40 Place of Birth: Saigon, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June/1975 To June/1977
Years: Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI TO NGA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN THI TO NGA</u>	<u>Sister</u>
<u>NGUYEN VAN CONG :</u>	<u>Uncle</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Concega DATE PREPARED: 12/23/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BE	07/02/43	Wife
NGUYEN TRAN	11/23/65	Son
NGUYEN THI GIANG THANH	01/01/68	Daughter
NGUYEN TAN CAO	07/19/69	Son
NGUYEN THI KIM THANH	01/24/71	Daughter
NGUYEN BACH LAN THANH	09/12/73	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH KIÊN - PHONG
QUẬN
XÃ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 1 năm 1977

Số hiệu: 117

-*-

Tên họ đứa trẻ:
Con trai hay con gái:
Ngày sanh:
Nơi sanh:
Tên họ người cha:
Tên họ người mẹ:
Vợ chánh hay không:
có hôn thú:
Tên họ người đứng khai:

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Ngày 17 tháng 1 năm 1977
Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tích,

14

REPUBLIC OF VIET NAM

~~CITY~~ KIEN PHONG

No 11--

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON SEP. 17, 1973

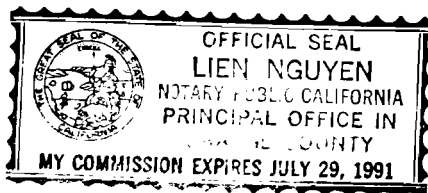
Child's name	NGUYEN BACH LAN THANH
Sex	FEMALE
Date of birth	SEP. 12, 1973
Place of birth	CAO LANH, KIEN PHONG
Father's name	NGUYEN TAN LOC
Mother's name	NGUYEN THI BE
Wife's rank	1st.
Applicant's name	NGUYEN TAN LOC

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .

Kim Pham

KHAI SANH

Số hiệu 0785

Tên họ đủ nhĩ	NGUYỄN-THỊ-KIM-THANH
Phái	Nữ
Sanh	Ngày hai mươi bốn tháng một năm một ngàn
Ngày, tháng năm	chín trăm bảy mươi một (24-01-1971)
Tại	Hội-Thương Hội-Phủ Lê-Trung Pleiku
Cha	Nguyễn-Tân-Lộc
Tên họ	
Tuổi	1940
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư trú tại	KBC.6531
Mẹ	Nguyễn-Thị-Bê
Tên họ	
Tuổi	1943
Nghề-nghiep	Hội trợ
Cư trú tại	Hội-Thương Hội-Phủ Lê-Trung Pleiku
Vợ	Chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	Nguyễn-Tân-Lộc
Tên họ	
Tuổi	1940
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư trú tại	KBC.6531
Ngày khai	Ngày 19 tháng 02 năm 1971
	/
Người chứng thứ nhất	Hồ-Hữu-Công
Tên họ	
Tuổi	1945
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư trú tại	KBC.6531
Người chứng thứ nhì	Nguyễn-Văn-Xít
Tên họ	
Tuổi	1946
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư trú tại	KBC.6531

TRỊCH-LỤC Y-BỘ
Pleiku, ngày 19 tháng 02 năm 1971
XÁ THƯƠNG ƯƠNG XÁ
HỘI-THƯƠNG HỘI-TRUNG



Lập tại HỘI-THƯƠNG HỘI-PHỦ, ngày 19 tháng 02 năm 1971
Người khai, Ủy-viên Hội-tịch, Nhân chứng

NGUYỄN-TÂN-LỘC, Ký

MAI-THỌ, Ký

HỒ-HỮU-CÔNG,

NGUYỄN-VĂN-XÍT,

IN TẠI NHÀ IN TÂN - PLEIKU

BIRTH CERTIFICATE

Child's name	NGUYEN THI KIM THANH
Sex	FEMALE
Date of birth	JAN. 24, 1971
Place of birth	HOI THUONG HOI PHU LE TRUNG PLEIKU
Father's name	NGUYEN TAN LOC
Age	1940
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 6531
Mother's name	NGUYEN THI BE
Age	1943
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	HOI THUONG HOI PHU LE TRUNG PLEIKU
Wife's rank	1st.
Applicant's name	NGUYEN TAN LOC
Age	1940
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 6531
Date of application	FEB. 19, 1971
Witness 1	HO HUU CONG
Age	1945
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 6531
Witness 2	NGUYEN VAN XIT
Age	1946
Occupation	MILITARY
Residence	KBC. 6531

ESTABLISHED AT HOI THUONG HOI PHU ON FEB. 19, 1971

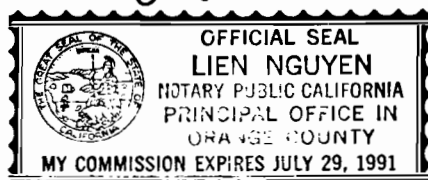
EXTRACT FROM THE ORIGINAL

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

êu : 1073 :

[illegible]**Phái**

Index

Sanh

(Ngày, tháng, năm)

Tai

Cha

(Tên, họ)

Tuð

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

Me

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep.

Cư-trú tại

Vợ chính hay thứ V. chính

Người khai

(Tên, họ)

Tuđi

Ngliề-ngbiệp

Cư-trú tại

Ngày khai

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuđi

Nghề-nghiep.

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại.

(Handwritten stamp, partially obscured)

Đỗ Văn Thủ
Tham Sự Hàng-Chính

Làm tại Xã

πράτ. 2

23

май 1962

NGƯỜI KHAI

VIỆT NAM HO CHI MINH
UY VIÊN HO CHI MINH

NHÂN - CHỨNG,

Child's name NGUYEN TAN CAO
Sex MALE
Date of birth JULY 19, 1969
Place of birth PHUOC HAI MATERNITY NHA TRANG
Father's name NGUYEN TAN LOC
Age 1940
Occupation MILITARY
Residence KBC.3126
Mother's name NGUYEN THI BE
Age 1943
Occupation HOUSEWIFE
Residence 50 DUY TAN NHA TRANG
Wife's rank 1st.
Applicant's name THAN THI
Age 1934
Occupation MIDWIFE
Residence 62 PHUOC HAI NHA TRANG
Date of application JULY 25, 1969
Witness 1 -----
Age -----
Occupation -----
Residence -----
Witness 2 -----
Age -----
Occupation -----
Residence -----

ESTABLISHED AT NHA TRANG TAY ON JULY 25, 1969

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

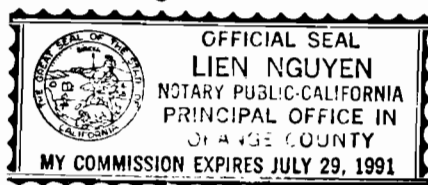
CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC

I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.



Kim Pham

00 - THÀNH SAIGON

HỒ - TỊCH

NVT/6

Tòa Hành-Chánh Quan -nhị

Số hiệu : 39-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN THI GIANG THANH
Phái	Nu
Ngày sinh	Ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 23g45'
Nơi sinh	Saigon, 69 Phat Diem
Tên, họ người Cha . .	NGUYEN TAN LOC
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 46/37 Ham Tu
Tên, họ người Mẹ . .	NGUYEN THI BE
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 48/37 Ham Tu
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 2 tháng I năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 1968

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẢN -NHỊ,



T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẢN -NHỊ

~~SOUTH VIET NAM~~

CITY SAIGON
DISTRICT II
No. 39-A

REPUBLIC OF VIET NAM

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1968

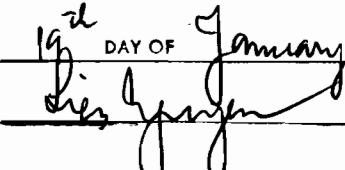
Child's name	NGUYEN THI GIANG THANH
Sex	FEMALE
Date of birth	JAN. 01, 1968
Place of birth	SAIGON, 69 PHAT DIEM
Father's name	NGUYEN TAN LOC
Age	28
Occupation	MILITARY
Residence	SAIGON, 48/37 HAM TU
Mother's name	NGUYEN THI BE
Age	25
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	SAIGON, 48/37 HAM TU
Wife's rank	1st.

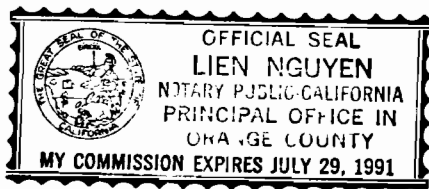
ESTABLISHED AT SAIGON ON JAN. 02, 1968
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

ON APRIL 24, 1968

CIVIL STATUS
SIGNED & SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990

NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.



Xã, Thị trấn _____

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận _____

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh _____

GIẤY KHAI SINH

Số 10361 B

Quyển số _____

Họ và tên	Nguyễn Xuân		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi ba, tháng mười một, năm một nghìn, chín trăm sáu mươi lăm		
Nơi sinh	Saigon 69 Phat Dien		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Đức Hai mươi lăm tuổi	Nguyễn Thị Đức Hai mươi hai tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quản lý Saigon 48/37 Bìn Hầm Tù	Vợ Saigon 48/37 Bìn Hầm Tù	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 03 năm 1966

TMAUBND ký tên đóng dấu



P. Chủ tịch

Nguyễn Thành Tâm

Đã ký ngày 04 tháng 12 năm 1966

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Bình Tường Xuân

Sở An

Đường Hồ Chí Minh

PUBLIC COMMITTEE

~~HAMLET~~ -----

DISTRICT -----

CITY -----

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

No 10361 B
Book No -----

Child's name	NGUYEN TRAN
Sex	MALE
Date of birth	NOV. 23, 1965
Place of birth	SAIGON, 69 PHAT DIEM
Father's name	NGUYEN TAN LOC
Age	25
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	MILITARY
Residence	SAIGON 48/37 HAM TU HARBOUR
Mother's name	NGUYEN THI BE
Age	22
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	SAIGON 48/37 HAM TU HARBOUR
Applicant's name	-----
Age	-----
Residence	-----
ID#	-----

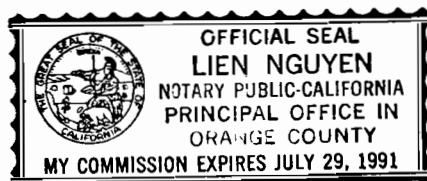
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
MAR. 08, 1983FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

ESTABLISHED ON JULY 09, 1966

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .

Kim Pham

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẢN TRÍCH - LỤC

Xã Tân An

Tỉnh Long An

BỘ KHAI-SANH

Năm 1948

Số hiệu 140

Tên họ ấu nhi	Nguyễn Thị Bé
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm.)	2 Juillet 1948
Tại	maternité
Cha (Tên, họ.)	Nguyễn Văn Nhứt
Nghề	Buôn bán
Cư-trú tại	Tân An
Mẹ (Tên, họ.)	Nguyễn Thị Hai
Nghề	Buôn bán
Cư-trú tại	Tân An
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh

Nhận-thực chữ ký bên đây là của Ông

Ủy Viên Hộ-Tịch xã

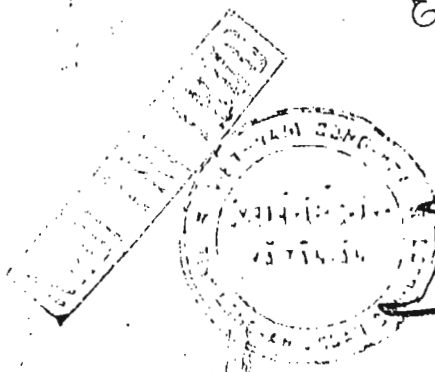
ngày tháng năm 19

Xã Trưởng

Trích y bốn chính

Tân An ngày 01 tháng 05 năm 1972

Hội-Viên Hộ-Tịch



Phạm Văn B.

REPUBLIC OF VIET NAM

EXTRACT COPY OF BIRTH CERTIFICATE

CITY LONG AN
HAMLET TAN AN

YEAR OF 1943

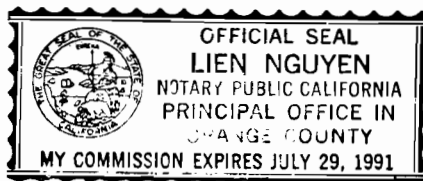
No 140

Child's name	NGUYEN THI BE
Sex	FEMALE
Date of birth	JULY 02, 1943
Place of birth	MATERNITY
Father's name	NGUYEN VAN NHUT
Occupation	BUSINESS
Residence	TAN AN
Mother's name	NGUYEN THI HAI
Occupation	BUSINESS
Residence	TAN AN
Wife's rank	1st.

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
TAN AN ON MAY 01, 1972
CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .

Kim Pham

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH LONG-AN

QUẬN: Cần-Đước

XÃ: Phước-Hồng

Số hiệu: 18

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-VĂN-ĐOÀN

nghề nghiệp Học-sinh-Viện

sinh ngày 15 tháng 10 năm 1940

tại Sài-Gòn

cư-sở tại

tạm-trú tại Sài-Gòn

Tên, họ cha chồng VÕ-VĂN-THÁI (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-THANH (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-ĐO

nghề - nghiệp Học-sinh

sinh ngày 02 tháng 07 năm 1943

Trích lục y theo Ấn

Phòng Lục-tại Tòa H.G.R. tại Tân-An

Long-An, xử vụ việc H8

trọng phiên tòa công khai tại Phước-Hồng

ngày 16/2/66, số: 4328/NN/66.

Điều chỉnh hôn-thú cho tạm-trú tại Phước-Hồng

Nguyễn-Thị-Đo, không

hôn/cha chồng, trước

ghi vô-văn-khác, chết

nay ghi lại là vô-văn.

Tên, họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-THÁI (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-THAI (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới ngày 17 tháng 5 năm 1964.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê

ngày tháng năm

CHỖ ĐÓNG CHỮ LÝ BÀN điều này
là của UBHĐ xã Phước Hồng
Cần-Đước, ngày 2 tháng 5 năm 1966

ngày tháng năm 17 tháng 5 năm 1964.

TRÍCH Y BỐN CHÁNH:

Phước-Hồng, ngày 02 tháng 09 năm 1966

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,

Chức-Tịch Kiên-Nộ-Tịch, U.V. Tài-Chánh.



NGUYỄN-THỊ-ĐO



Trần-văn-Tĩnh

Trần-văn-Mạnh

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY
DISTRICT
HAMLET
No

LONG AN
CAN DUOC
PHUOC DONG
18

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

Husband's name	NGUYEN TAN LOC
Occupation	STUDENT
Date of birth	OCT. 15, 1940
Place of birth	SAIGON
Residence	SAIGON
Husband's father name	VO VAN KHET (DECEASED)
Husband's mother name	NGUYEN THI CHANH (LIVING)
Wife's name	NGUYEN THI BE
Occupation	STUDENT
Date of birth	JULY 02, 1943
Place of birth	TAN AN
Residence	PHUOC DONG
Wife's father name	NGUYEN VAN NHUT (DECEASED)
Wife's mother name	NGUYEN THI HAI (LIVING)
Date of marriage	MAR. 17, 1964

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

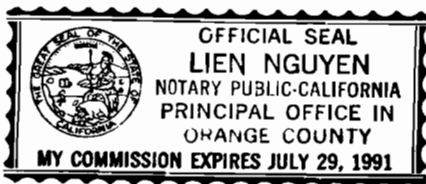
PHUOC DONG ON SEP. 02, 1966

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

th
19 DAY OF *January*, 19*90*
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

VIỆT-NAM CỘNG HOÀ
BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ THAM SAIGON

Ngày 4 tháng 12 năm 19 56

Số 2496/HD

Án thổ-vi khai-sanh cho

NGUYEN TAN LỘC

Chánh-Án :

Biện-Lý :

Lục-Sự :

NGUYEN VAN HAO

HA DƯƠNG VY

LE MINH CHANH

Toà SƠ THAM SAIGON xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 4 tháng 12 năm 19 56
gồm có các ông :

đã lên bản án như sau :

BẢN-ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn thị Chanh

xin án thổ-vi khai-sanh cho con

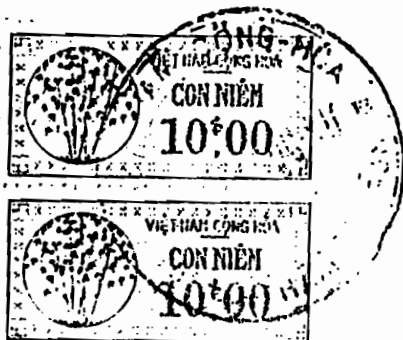
BỜi CÁC LÊ ẤY.

Chứng nhận

Nguyễn thị Chanh nhìn Nguyễn tấn-Lộc
là con.

Phán rằng Nguyễn tấn Lộc, nam,
sanh ngày 15-10-1940 tại Quận Nhì Saigon
con của cha vô danh và mẹ Nguyễn thị Chanh.-

Phán rằng kể từ nay trẻ ấy phải lấy theo
họ Nguyễn của mẹ và tên nó là : Nguyễn tấn Lộc.-



Phán rằng án này thổ-vi khai-sanh cho trẻ ấy

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Quận Nhì Saigon

và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày 15-10-1940

giữ lại lưu-trữ công-văn

nơi nói trên và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-d án chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : NGUYEN VAN HAO LE MINH CHANH

Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày 17.1.1957

Quyền 55 Tờ 69 Số 426/8

Thầu : 240\$

GIÁ TIỀN	
Con niêm.....	20\$00
Bằng lộc.....	5 00
Biên lai.....	0 50
Cộng chung....	25\$50

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
SAIGON, ngày 28 tháng 7 năm 19 56
CHÁNH LỤC-SỰ.

Handwritten signature

NGUYEN VAN HAO

Date Dec. 04, 1956 : Justice of the Saigon Court of First
No 2496/ND : Instance gave judgement of Civil matters
Document in lieu of : in a public hearing on Dec. 04, 1956 ,
Birth Certificate of : consisted of :
NGUYEN TAN LOC :

Presiding Judge : Nguyen Van Hao
Prosecutor : Ha Duong Vy
Court Clerk : Le Minh Chanh

gave the judgement as follow :

By the request of applicant Nguyen Thi Chanh asking the document in lieu of birth certificate for her child.

Certify that , Nguyen Thi Chanh acknowledge the child Nguyen Tan Loc

It is so order :

NGUYEN TAN LOC (MALE)
Born on Oct. 15, 1940 at District 2 Saigon
Is the child of Nguyen Thi Chanh

It is so order : As of today, that child has his mother last name and his name is Nguyen Tan Loc.

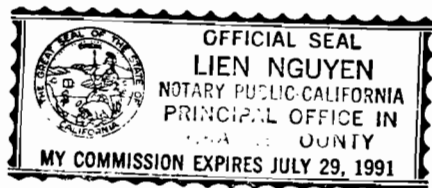
EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
AT SAIGON ON JULY 28, 196-

CHIEF OF COURT CLERK
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1990
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



Kim J. Pham

SƯ ĐOÀN 8
PHÒNG CHÍNH TRỊ.
Số: 08/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ, và tên: Nguyễn Tân Lộc tuổi: 37
Sinh quán: Quận 2, Sài Gòn
Nơi vào ngũ: 24, Phan, Văn, Trị; Thủ Khoa Huân, Đống Đa
Nguyên là: Đại úy trong quân đội
ngụy-quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân huấn 24. tháng, kể từ ngày
tháng 6/75... đến ngày tháng 6/1977 nay anh "hoặc u chi"
được về xin hợp với gia đình tiếp tục học tập, lao
động, để trở thành người làm ăn lương thiện.

yêu cầu các cơ-quan, đoàn thể cách mạng địa
phương, một sức giúp đỡ anh "hoặc u chi"... Lộc..
phần đầu tốt.

Nhận dạng:

Cao: 1m 65

Dấu vết răng bị 01 vết 01 vết 01 vết

01 vết 01 vết 01 vết

01 vết 01 vết 01 vết

mũi 01 vết 01 vết 01 vết

Ngày 10 tháng 06 năm 1977.
PHÒNG CHÍNH TRỊ SƯ ĐOÀN 8

Trần Văn...

Division 8
Political Office
No. 08/CT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

CERTIFICATE

Full name NGUYEN TAN LOC
Age 37
Residence DISTRICT 2, SAIGON
Residing address 24 PHAM VAN TRI, CAO LANH TOWN, DONG THAP
Position CAPTAIN

Have been reeducated 24 months, from June 75 to June 77. Being release to be back to normal life to reunited with his family.

Suggested the Public Committee of the local regulatory to continue to reeducate and check up the citizenship in accordance with the Government Regulations .

Special Mark
Height 1m65
Mole below lip
Freckle below right eye corner

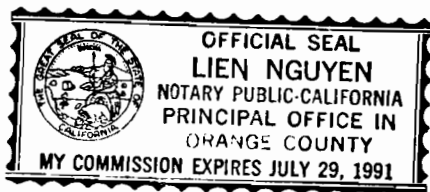
On June 10, 1977
Political Office Division 8
Signed and Sealed

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

19th DAY OF January, 1977
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

Kim Pham



MSC SANTA ANA, CA 927

MSC SANTA ANA, CA 927

92

PM

1990

IAN

25

PM

1990

Hội Gia Đình Tự Nhân chúng tôi Vietnam

P. O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

FIRST CLASS

FEB 01 1990